

Số: *483* /TB-HĐND

Bình Phước, ngày 19 tháng 12 năm 2023

THÔNG BÁO
Kết quả kỳ họp thứ 12 của Hội đồng nhân dân tỉnh
khóa X, nhiệm kỳ 2021 – 2026

Thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2019); trong hai ngày 07/12 và 08/12/2023, HĐND tỉnh Bình Phước khóa X đã tổ chức kỳ họp thứ 12 (cuối năm 2023) để xem xét, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2023, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024; miễn nhiệm và bầu bổ sung Ủy viên UBND tỉnh; lấy phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND tỉnh bầu theo quy định; nghe bài phát biểu của Bí thư Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH tỉnh thông báo kết quả kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV; Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh thông báo công tác Mặt trận tham gia xây dựng chính quyền năm 2023; quyết định nhiều vấn đề quan trọng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Kết quả kỳ họp như sau:

1. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2023

Trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới khó khăn và biến động phức tạp, đã ảnh hưởng và tác động trực tiếp đến các hoạt động kinh tế, UBND tỉnh đã có nhiều nỗ lực công tác tổ chức, điều hành, thực hiện nhiệm vụ, vượt qua nhiều khó khăn, thách thức. Tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh ổn định và đạt được kết quả tích cực trên các lĩnh vực, với 17/22 chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế - xã hội đạt và vượt kế hoạch đề ra, tăng trưởng kinh tế đạt 8,34%, cao nhất vùng Đông Nam bộ và đứng thứ 11 trong cả nước, thu nhập bình quân đầu người ước đạt 93,94 triệu đồng/người, đạt 100,8% kế hoạch; huy động vốn đầu tư toàn xã hội ước thực hiện 35.001 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch; tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 4.180 triệu USD (kế hoạch là 4.150); sản xuất công nghiệp, hoạt động thương mại và dịch vụ tăng so với cùng kỳ năm 2022; ngành chăn nuôi tiếp tục phát triển mạnh theo hướng quy mô lớn, trang trại công nghiệp; môi trường đầu tư kinh doanh tiếp tục được cải thiện, thu hút đầu tư nước ngoài (FDI) 830 triệu USD, đạt 277% kế hoạch; thu ngân sách ước thực hiện 11.986 tỷ đồng, đạt 81% dự toán điều chỉnh của HĐND tỉnh và giảm 16% so với năm 2022, công tác quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường được quan tâm thực hiện, tỷ lệ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh đạt 97,8%; số xã đạt chuẩn nông thôn mới tăng thêm trong năm đạt kế hoạch đề ra, nâng tổng số xã nông thôn mới của tỉnh lên 80/86 xã; cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số được thực hiện mạnh mẽ,... công tác giảm nghèo được triển khai đồng bộ, thiết thực, hiệu quả; các chế độ chính sách cho người có công được đảm bảo đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng; chính sách về an sinh xã hội, phúc lợi xã hội tiếp tục được duy trì và đảm

bảo; chính sách đại đoàn kết giữa các dân tộc tiếp tục được củng cố. Tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội của tỉnh được giữ vững. Công tác phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật được thực hiện tốt.

2. Phương hướng, nhiệm vụ năm 2024

- HĐND tỉnh đã thông qua nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, với 22 chỉ tiêu kinh tế, xã hội, môi trường cụ thể nhằm tiếp tục phát huy tiềm năng, thế mạnh của tỉnh để phát triển kinh tế - xã hội toàn diện, vững chắc. Trong đó, tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) tăng 8 - 8,5% so với năm 2023; thu ngân sách là 12.739 tỷ 600 triệu đồng, tăng 6,3% so với năm 2023; tổng vốn đầu tư toàn xã hội 38.500 tỷ đồng, tăng 10% so với năm 2023; GRDP bình quân đầu người đạt 100 triệu đồng,.... Những chỉ tiêu đề ra thể hiện sự quyết tâm cao của UBND tỉnh, sự trách nhiệm của các ngành, các địa phương trong tỉnh, nhất là trong bối cảnh còn tiềm ẩn những khó khăn, rủi ro của kinh tế toàn cầu.

- UBND tỉnh tổ chức triển khai các nghị quyết của kỳ họp. Tiếp thu, quan tâm chỉ đạo các ngành chức năng xem xét, trả lời các ý kiến, kiến nghị của Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh trong hoạt động giám sát và phản biện xã hội. Tích cực triển khai các giải pháp, các vấn đề đã hứa tại kỳ họp. Thực hiện tốt quy chế phối hợp công tác giữa Đoàn ĐBQH, Thường trực HĐND, UBND và BTTUBMTTQVN tỉnh.

- Các đại biểu HĐND tỉnh báo cáo với cử tri về kết quả kỳ họp, thông báo rộng rãi kết quả lấy phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND tỉnh bầu; đồng thời động viên nhân dân thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nghị quyết của HĐND tỉnh; nắm thực tiễn đời sống xã hội, lắng nghe tâm tư nguyện vọng của cử tri và nhân dân để có ý kiến phản ánh kịp thời.

3. Hội đồng nhân dân tỉnh đã thông qua 37 nghị quyết

- Miễn nhiệm Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước khóa X, nhiệm kỳ 2021 – 2026 (đối với ông Lý Trọng Nhân và ông Trần Văn Chung).

- Xác nhận kết quả bầu bổ sung Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước khóa X, nhiệm kỳ 2021 – 2026 (đối với ông Trần Thanh Hòa, ông Điều Nen và ông Phùng Hiệp Quốc).

- Xác nhận kết quả lấy phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND tỉnh bầu.

- Kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ của HĐND tỉnh năm 2024.

- Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024.

- Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021- 2025 nguồn ngân sách địa phương.

- Bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương năm 2023.

- Thông qua kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024.

- Bãi bỏ Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 16/12/2019 của HĐND tỉnh

Bình Phước thông qua chủ trương đầu tư dự án Xây dựng tòa nhà trung tâm hành chính tỉnh, đầu tư theo phương thức đối tác công tư, loại hợp đồng BLT.

- Quyết định chủ trương đầu tư dự án cải tạo, nâng cấp Hội trường tỉnh.
- Phê chuẩn tổng quyết toán ngân sách nhà nước tỉnh Bình Phước năm 2022.
- Dự toán ngân sách địa phương và phân bổ dự toán chi ngân sách tỉnh năm 2024, tỉnh Bình Phước.
- Quy định nội dung, mức chi các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Bình Phước.
- Bổ sung các danh mục sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước kèm theo Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước.
- Quy định miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Bình Phước.
- Sửa đổi khoản 5 Điều 1 Nghị quyết số 36/2017/NQ-HĐND ngày 19/7/2017 của HĐND tỉnh quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng đối với phương tiện ra, vào cửa khẩu Quốc tế Hoa Lư.
- Thông qua Hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước năm 2024.
- Thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất năm 2024, hủy danh mục các dự án không thực hiện và danh mục các dự án thu hồi đất quá 03 năm chưa được thực hiện trên địa bàn tỉnh Bình Phước.
- Bổ sung danh mục các dự án chuyển mục đích từ đất lâm nghiệp được thực hiện trong giai đoạn 2016 - 2020 có thay đổi so với danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết số 22/2019/NQ-HĐND ngày 16/12/2019, Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020, Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021, Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 và Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 09/11/2022 của HĐND tỉnh.
- Bãi bỏ Nghị quyết số 14/2004/NQ-HĐND ngày 21/7/2004 và Nghị quyết số 17/2011/NQ-HĐND ngày 16/12/2011 của HĐND tỉnh Bình Phước.
- Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Điều 1 và Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước quy định về mức hỗ trợ và nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2022-2025.
- Thuận chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang thực hiện dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Bắc - Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) - Chơn Thành (Bình Phước).
- Quy định nội dung và mức chi thực hiện Đề án Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Bình Phước đến năm 2025.
- Ban hành Quy định mức chi thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh

nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh đến năm 2030.

- Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết và quy định kèm theo Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước quy định về tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách cấp huyện thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh.

- Sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều 6 Chương II của Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Quy định nội dung, mức chi hỗ trợ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số tham gia học xóa mù chữ theo Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

- Quy định mức chi đảm bảo cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

- Quy định mức hỗ trợ cho giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc; người giúp cho giám định viên tư pháp trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

- Quy định các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

- Quyết định biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh Bình Phước năm 2023.

- Phê duyệt tổng số người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước năm 2023.

- Quyết định số lượng người ký kết hợp đồng lao động làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành và chuyên môn dùng chung thuộc lĩnh vực sự nghiệp giáo dục và y tế năm 2024.

- Quy định chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức được luân chuyển trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

- Quy định chế độ, chính sách hỗ trợ thêm đối với cán bộ, công chức, viên chức, hợp đồng lao động, người hoạt động không chuyên trách thực hiện tinh giản biên chế hoặc nghỉ việc theo nguyện vọng diện dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính.

- Giao số lượng cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn tỉnh năm 2024.

- Quy định về chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không

chuyên trách và các đối tượng khác công tác ở cấp xã, phường thị trấn, ở thôn, ấp, khu phố địa bàn tỉnh Bình Phước.

Các nghị quyết đã được thông qua với sự đồng thuận, nhất trí cao của 100% đại biểu HĐND tỉnh dự họp.

Trên đây là kết quả kỳ họp thứ 12, HĐND tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021 – 2026, Thường trực HĐND tỉnh thông báo đến các đại biểu HĐND tỉnh, các cơ quan liên quan và cử tri./.

Nơi nhận:

- TTTU, TTHĐND, Đoàn ĐBQH, UBND, BTUBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP, các phòng chuyên môn;
- Lưu: VT.

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND TỈNH
KT. CHỦ TỊCH *Phu*
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tấn Hải